

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HSST
Ngày 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoà;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hà S, sinh năm 1989 tại Phú Yên; hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ L; tiền án: tại Bản án số 14/2022/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong ngày 18 tháng 01 năm 2023; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 13/2007/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong ngày 27 tháng 02 năm 2008, bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05 tháng 6 năm 2024 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: ông Phan Hữu L1 sinh năm 1987, trú tại ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nơi tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Dương Thị P, sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Đình P1 sinh năm 1984, trú tại khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Hà S là đối tượng có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù S không có công ăn việc làm ổn định, cần tiền tiêu xài cá nhân nên S đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản là các chi tiết máy tại một nhà xưởng gara thuộc khu phố B, thị trấn L, B, Bình Dương 02 lần để bán lấy tiền tiêu xài.

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 27-3-2024, bị cáo Lê Hà S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển số 59YA - 003.34 đi từ đường NC, khu Công nghiệp B lên nhà xưởng gara thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương của ông Phan Hữu L1. Tại đây, bị cáo S quan sát không thấy người trong coi nên bị cáo S để xe mô tô trước cửa gara, sau đó đi vào nhà xưởng gara để tìm tài sản trộm cắp. Bị cáo S quan sát thấy bên trái góc cuối nhà xưởng gara thấy có nhiều phụ tùng của máy móc, bằng sắt. Bị cáo S lấy và di chuyển đến gần vị trí xe mô tô đang đỗ: 01 bánh điều hướng hai bên có 02 thanh điều hướng được đầu nối vào trục giữa của bánh điều hướng; 01 thanh điều hướng dài khoảng 14 cm; 01 trục gầu kim loại dài khoảng 41 cm và 01 đoạn thanh sắt hình hộp dài khoảng 1,33m, 01 bánh sao máy súc (hình tròn, răng cưa), có đường kính khoảng 53 cm; 02 tấm sắt và 01 trục gầu kim loại dài khoảng 50 cm. sau khi lấy được, bị cáo S chất lên xe mô tô 01 bánh điều hướng, hai bên có 02 thanh điều hướng được đầu nối vào trục giữa của trục B; 01 thanh điều hướng dài khoảng 14 cm; 01 trục gầu kim loại dài khoảng 41 cm và 01 đoạn thanh sắt hình hộp dài khoảng 1,33m, số tài sản còn lại Sanh vận chuyển lần 2. Sanh vận chuyển đến cơ sở thu mua phế liệu tại ngã ba C thuộc, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương do bà Dương Thị làm C. Tại đây bị cáo S gặp bà P và nói là “cân sắt” lúc này bà P đem cân ra thì bị cáo S khiêng từng chi tiết phụ tùng là sắt mà mình vừa trộm được đưa lên cân. Sau khi cân được khoảng 90kg, với đơn giá thu mua sắt phế liệu 8.000 đồng/kg thì bà P trả cho bị cáo S số tiền 720.000 đồng. Tuy nhiên do không có tiền lẻ nên bà P mới chỉ đưa trước 520.000 đồng bị cáo S còn 200.000 đồng bà P nói với bị cáo S chiều quay lại lấy sau. Sau đó, bị cáo S tiếp tục chạy xe mô tô từ tiệm phế liệu quay lại chỗ xưởng gara này để tiếp tục vận chuyển số tài sản còn lại là 01 bánh răng sắt; 02 tấm sắt và 01 trục gầu kim loại dài khoảng 50 cm và tiếp tục chở đến tiệm phế liệu của bà P để bán. Bị cáo S và bà P cân được khoảng 83 kg, bà P đã trả cho bị cáo S số tiền 860.000 đồng (tính luôn 200.000 đồng tiền mà bà P đã thiếu lần bán trước đó). Tổng số tiền thu lợi bất chính trong lần trộm cắp tài sản của bị cáo S là 1.380.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 28-3-2024, sau khi ăn cơm trưa xong bị cáo S tiếp tục điều khiển xe mô tô biển tiếp tục trộm cắp tài sản. Bị cáo S đi vào bên trong khu vực nhà xưởng lấy trộm 02 thanh sắt. Sau khi lấy được tài sản, S tiếp tục chở đến tiệm phế liệu của bà P để bán. Tại đây bị cáo S và bà P cân được khoảng 90 kg, bà P trả cho bị cáo S 720.000 đồng.

Tổng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lê Hà S trong ngày 27-3-2024 và ngày 28-3-2024 là 2.100.000 đồng.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 29-3-2024, ông Phan Hữu L1 đi đến kiểm tra Gara của mình thì phát hiện bị mất số tài sản nên trình báo Công an thị trấn L. Qua điều tra, Công an thị trấn L phát hiện bị cáo Lê Hà S đã trộm cắp tài sản của ông L1 nên mời về trụ sở làm việc. Tại đây, bị cáo S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vật chứng tạm giữ:

- 01 bánh dẫn hướng máy xúc, ký hiệu E120B/E312 màu đen - CH có hai thanh điều hướng bằng kim loại kích thước (45 X 14) cm, cân nặng: 62 Kg, đã qua sử dụng;
- 01 thanh kim loại hình hộp kích thước (133 X 3) cm, cân nặng: 9.2kg, đã qua sử dụng;
- 01 trục gầu kim loại có kích thước (41 X 6,5) cm, cân nặng: 11 kg, đã qua sử dụng;
- 01 thanh điều hướng bằng kim loại dài 14 cm, đã qua sử dụng và bị gãy hỏng, cân nặng: 09 kg, đã qua sử dụng;
- 01 bánh sao máy xúc, ký hiệu: E312(15L-21R, D:324) -CH (bánh răng kim loại) có đường kính 53 cm-cân nặng: 33 Kg chưa qua sử dụng;
- 01 trục gầu trụ kim loại có kích thước (50 X 6,5) cm, cân nặng: 12.5 kg, đã qua sử dụng;
- 01 tấm sắt kích thước (83 X 50) cm, cân nặng: 25.1 kg và 01 tấm sắt kích thước (94 X 54) cm, cân nặng: 13 kg, đã qua sử dụng;
- 02 cầu thang lên xuống xe ủi bằng kim loại, mỗi cầu thang có kích thước (166,5 X 45,5) cm, cân nặng: 48 Kg, đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô biển số: 59YA- 003.34, hiệu Honda, màu sơn xanh, số khung: C50-9448564, số máy: C50E-9448564, cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 59YA - 003.34.

- 01 USB màu trắng bạc lưu trong bộ nhớ di động thu từ camera tại tiệm P2 thuộc kp B, thị trấn L, huyện B có ghi lại hình ảnh diễn biến hành vi của bị can Lê Hà S đem tài sản đến để tiêu thụ trong ngày 27 và 28 tháng 3 năm 2024, do bà Dương Thị P cung cấp cho Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Hà S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Hà S đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B ngày 24 tháng 04 năm 2024, kết luận: 01 bánh điều hướng hai bên có 02 thanh điều hướng được đấu nối vào trục giữa của bánh điều hướng; 01 thanh điều hướng dài khoảng 14 cm; 01 trục gầu kim loại dài khoảng 41 cm và 01 đoạn thanh sắt hình hộp dài khoảng 1,33m, 01 bánh sao máy xúc (hình tròn, răng cưa), có đường kính khoảng 53 cm; 02 tấm sắt và 01 trục gầu kim loại dài khoảng 50 cm. Giá trị số tài là: 2.318.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B ngày 24 tháng 04 năm 2024, kết luận: 02 thang sắt có giá trị là: 432.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về các vấn đề nêu trên.

Bản Cáo trạng số 90/CT –VKS-BB ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Lê Hà S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hà S mức hình phạt từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Xử lý vật chứng: 01 bánh dẫn hướng máy xúc, ký hiệu E120B/E312 màu đen - CH có hai thanh điều hướng bằng kim loại kích thước (45 X 14) cm, cân nặng: 62 Kg, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại hình hộp kích thước (133 X 3) cm, cân nặng: 9.2kg, đã qua sử dụng; 01 trục gầu kim loại có kích thước (41 X 6,5) cm, cân nặng: 11 kg, đã qua sử dụng; 01 thanh điều hướng bằng kim loại dài 14 cm, đã qua sử dụng và bị gãy hỏng, cân nặng: 09 kg, đã qua sử dụng; 01 bánh sao máy xúc, ký hiệu: E312(15L-21R, D:324) -CH (bánh răng kim loại) có đường kính 53 cm-cân nặng: 33 Kg chưa qua sử dụng; 01 trục gầu trụ kim loại có kích thước (50 X 6,5) cm, cân nặng: 12.5 kg, đã qua sử dụng; 01 tấm sắt kích thước (83 X 50) cm, cân nặng: 25.1 kg và 01 tấm sắt kích thước (94 X 54) cm, cân nặng: 13 kg, đã qua sử dụng; 02 cầu thang lên xuống xe ủi bằng kim loại, mỗi cầu thang có kích thước (166,5 X 45,5) cm, cân nặng: 48 Kg, đã qua sử dụng là tài sản của ông L1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả cho ông L1 là đúng quy định pháp luật, ông L1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác; 01 xe mô tô biển số: 59YA- 003.34, hiệu Honda, màu sơn xanh, số khung: C50-9448564, số máy: C50E-9448564, cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 59YA - 003.34 là tài sản hợp pháp của ông P1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B cho ông Trần Đình P1 là đúng quy định pháp luật; 01 USB màu trắng bạc lưu trong bộ nhớ di động thu từ camera tại tiệm P2 thuộc kp B, thị trấn L, huyện B có ghi lại hình ảnh diễn biến hành vi của bị cáo Lê Hà S đem tài sản đến để tiêu thụ trong ngày 27 và 28 tháng 3 năm 2024, do bà Dương Thị P cung cấp cho Cơ quan Công an là vật chứng nên được lưu tại hồ sơ.

Số tiền 2.100.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi chiếm đoạt số tài sản trên, bị cáo Lê Hà S đã tự nguyện giao nộp và đã trả lại cho cho bà Dương Thị P và bà P không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: Bị cáo S đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố. Lờn nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 27-3-2024, tại khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Hà S đã lén lút lấy trộm tài sản của ông Phan Hữu L1 trong các ngày 27 và 28 tháng 3 năm 2024. Cụ thể như sau: Ngày 27-3-2024, bị cáo S trộm: 01 bánh điều hướng hai bên có 02 thanh điều hướng được đầu nối vào trục giữa của bánh điều hướng; 01 thanh điều hướng dài khoảng 14 cm; 01 trục gầu kim loại dài khoảng 41 cm và 01 đoạn thanh sắt hình hộp dài khoảng 1,33m, 01 bánh sao máy súc (hình tròn, răng cưa), có đường kính khoảng 53 cm; 02 tấm sắt và 01 trục gầu kim loại dài khoảng 50 cm, trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.318.000 đồng. Ngày 28-3/2024, S tiếp tục trộm 02 thang sắt có giá trị là tài sản chiếm đoạt là 432.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 2.750.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên đã cố ý phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý vì vậy bị cáo có một tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Ngày 20-6-2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B ra Quyết định số 70/QĐ-CATT trả lại tài sản mà bị cáo trộm cho bị hại ông Phan Hữu L1 là đúng quy định pháp luật, ông L1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 xe mô tô biển số: 59YA- 003.34, hiệu Honda, màu sơn xanh, số khung: C50-9448564, số máy: C50E-9448564, cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 59YA - 003.34 là tài sản hợp pháp của ông Trần Đình P1, ngày 29-07-2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B ra Quyết định số 90/QĐ-CATT trả lại tài sản trên cho ông P1 là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi mua tài sản do bị cáo S trộm, bà P không biết tài sản mà bị cáo S bán cho bà P là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của bà P không cấu thành tội phạm. Bà P đã nhận lại số tiền 2.100.000 đồng mà bị cáo S tự nguyện bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hà S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Hà S 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2024 .

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Hà S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai